

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 04/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2162/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI kỳ họp thứ nhất về việc thông qua “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, với những nội dung chủ yếu:

**1. Quan điểm phát triển**

- Phát triển du lịch trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Gia Lai và định hướng Quy hoạch chung thành phố Pleiku đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát huy những lợi thế, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh về cảnh quan, môi trường, lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa, các giá trị văn hóa giàu bản sắc của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là không gian văn hóa cồng chiêng (di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại) để khai thác và tổ chức các loại hình du lịch sinh thái gắn với thể thao, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch lễ hội cồng chiêng, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe.

- Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn, có chính sách, cơ chế tăng cường xã hội hoá đầu tư phát triển du lịch.

- Phát triển du lịch phải đảm bảo quốc phòng-an ninh và trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại; đồng thời chú trọng bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái.

- Phát triển đa dạng hóa thị trường và đa dạng hóa sản phẩm du lịch trên cơ sở tích cực khai thác mọi tiềm năng có thể nhưng phải bảo đảm sự phát triển du lịch bền vững.

- Phát triển du lịch Gia Lai trong mối quan hệ mật thiết liên vùng, gắn kết với các tuyến điểm du lịch của khu vực, quốc gia và quốc tế.

## **2. Mục tiêu của Quy hoạch**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2030 và những năm tiếp theo, xây dựng Gia Lai trở thành trung tâm du lịch của vùng về nghỉ dưỡng kết hợp với chăm sóc sức khỏe; phát triển ngành du lịch thực sự trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết việc làm cho người lao động.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Năm 2016, đón 236.000 lượt khách, trong đó: khách quốc tế 8.000 lượt, khách nội địa 228.000 lượt.

- Năm 2020 đón 365.000 lượt khách, trong đó: Khách quốc tế: 15.000 lượt; khách nội địa: 350.000 lượt.

- Từ năm 2020 - 2030 dự kiến tốc độ tăng trưởng của khách bình quân 15-18%/năm.

#### **\* Tổng thu du lịch:**

- Năm 2016 đạt 200 tỷ đồng.

- Đến năm 2020 đạt 300 tỷ đồng.

- Từ năm 2020 - 2030 dự kiến tốc độ tăng của doanh thu bình quân 18-20%/năm.

#### **\* Lao động và việc làm:**

- Năm 2016 sử dụng 2.300 lao động, trong đó: Lao động trực tiếp: 1.300 người; lao động gián tiếp: 1.000 người.

- Đến năm 2020 sử dụng 3.500 lao động, trong đó: Lao động trực tiếp: 2.000 người; lao động gián tiếp: 1.500 người.



- Đến năm 2030 dự kiến lao động trong ngành du lịch tăng 2 lần so với năm 2020.

### **3. Các định hướng phát triển chủ yếu**

#### **3.1. Định hướng thị trường du lịch**

##### *\* Thị trường khách nội địa*

Tập trung thu hút dòng khách từ các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Phú Yên, Nha Trang, Bình Thuận và các tỉnh vùng Đông Nam bộ, Tây Nam bộ.

##### *Trong đó:*

- Du khách nội địa đến từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng Đông Nam bộ, vùng Tây Nam bộ, duyên hải Nam Trung bộ theo tuyến quốc lộ 14, quốc lộ 25, quốc lộ 19 và Cảng hàng không Pleiku.

- Du khách nội địa đến từ các tỉnh phía Bắc theo tuyến quốc lộ 14, quốc lộ 19, đường Trường Sơn Đông và đường không (Cảng hàng không Pleiku).

- Du khách nội địa đến từ các tỉnh duyên hải miền Trung theo tuyến quốc lộ 19, quốc lộ 25 và đường Trường Sơn Đông.

- Du khách nội địa đến từ các tỉnh Tây Nguyên theo tuyến quốc lộ 14.

##### *\* Thị trường khách quốc tế*

Thông qua các thị trường gửi khách chính trong nước tập trung thu hút dòng khách quốc tế đến từ các nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), Đông Nam Á và Thái Bình Dương (Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Lào, Campuchia, Úc); tăng cường khai thác thị trường khách cao cấp đến từ các nước Tây Âu (Pháp, Đức, Anh, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha), Bắc Mỹ (Mỹ, Canada) và Đông Âu (Nga, Ucraina).

##### *Trong đó:*

- Du khách quốc tế đến từ các nước Đông Nam Á (chủ yếu từ Campuchia, Lào, Thái Lan) với loại hình du lịch caravan hoặc xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ như: Bờ Y (tỉnh Kon Tum), Lệ Thanh (tỉnh Gia Lai), Bu Prăng, Đăk Pơ (tỉnh Đăk Nông), Nam Giang (tỉnh Quảng Nam), Lao Bảo (tỉnh Quảng Trị) theo tuyến quốc lộ 14, quốc lộ 19, đường Trường Sơn Đông.

- Du khách quốc tế đến từ các thị trường gửi khách chính trong nước như thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, Quy Nhơn, hoặc theo tuyến du lịch “Con đường Di sản miền Trung”, “Con đường huyền thoại Trường Sơn”, “Con đường xanh Tây Nguyên”, đường Trường Sơn Đông và các cung đường khác.

#### **3.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch**

##### **3.2.1. Các sản phẩm du lịch đặc thù**

- Du lịch văn hoá công chiêng Tây Nguyên.

- Du lịch nghỉ dưỡng hồ kết hợp thể thao.

- Du lịch sinh thái Vườn Quốc gia - Vườn Di sản ASEAN Kon Ka Kinh.

##### **3.2.2. Các sản phẩm du lịch chính**

- Du lịch thể thao mạo hiểm.

- Du lịch tham quan các di tích.

- Du lịch cộng đồng (homestay).

##### **3.2.3. Các sản phẩm du lịch bổ sung**



- Du lịch trang trại.
- Du lịch nghiên cứu khoa học.
- Du lịch tâm linh.
- Du lịch cuối tuần.
- Du lịch MICE.
- Du lịch Caravan.

### **3.3. Định hướng công tác xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch**

- Xây dựng thương hiệu và tiếp thị du lịch Gia Lai một cách hiệu quả, có chiến lược để thu hút các phân khúc khách du lịch mục tiêu và tăng doanh thu du lịch. Xác định và quảng bá thương hiệu của Gia Lai gắn với địa danh “Pleiku”.
- Giới thiệu, tiếp thị du lịch Gia Lai với các phân khúc khách du lịch tiềm năng.
- Đa dạng hóa các loại hình quảng bá, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác thế mạnh internet trong hoạt động quảng bá.

### **3.4. Định hướng phát triển nguồn nhân lực và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động du lịch**

#### **3.4.1. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch nhằm nâng cao trình độ, kiến thức của người lao động, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, thái độ của người dân trong cách ứng xử, giao tiếp với khách du lịch.
- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ công chức, viên chức làm công tác quản lý Nhà nước và sự nghiệp trong ngành du lịch.
- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích thu hút nguồn lao động chất lượng cao từ các nơi đến làm việc tại tỉnh Gia Lai trong đó có nguồn lao động trong lĩnh vực du lịch.

#### **3.4.2. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào hoạt động du lịch**

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào hoạt động du lịch.
- Xây dựng và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực đánh giá tác động và bảo vệ môi trường, xây dựng công trình hạ tầng du lịch sinh thái, phát triển công nghệ du lịch xanh.

### **3.5. Định hướng về hợp tác, liên kết trong nước, khu vực và quốc tế**

- Liên kết với các địa phương trong vùng Tây Nguyên trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của Di sản Công điền Tây Nguyên, với các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Đà Nẵng, liên kết 4 tỉnh: Bình Định - Phú Yên - Gia Lai - Đắk Lắk với chủ đề “Biển xanh-Hoa vàng-Đại ngàn Tây Nguyên” và những chương trình du lịch khác.
- Tăng cường quảng bá, kêu gọi đầu tư và mở rộng thị trường khai thác khách du lịch (Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh).
- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như : UNESCO, JICA nhằm vận dụng các cơ hội quảng bá việc thành lập Công viên Địa chất toàn cầu tại



tỉnh, Di sản Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên và xúc tiến đầu tư du lịch vào tỉnh Gia Lai.

- Thiết lập quan hệ hợp tác với các địa phương như : Campuchia, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan trong việc xây dựng và kết nối các tour, tuyến du lịch, đặc biệt là các tỉnh nằm trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia.

### **3.6. Định hướng đầu tư phát triển du lịch**

#### **3.6.1. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và đa dạng hóa sản phẩm du lịch**

##### *\* Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và cơ sở dịch vụ du lịch*

Đến năm 2020 và giai đoạn từ 2020 - 2030, ngành du lịch tỉnh tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở lưu trú, nhất là các khách sạn hiện có và phát triển thêm một số khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 1-5 sao tại các trung tâm du lịch, cụm du lịch nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú và cải thiện mức chi tiêu của du khách khi đến Gia Lai.

##### *\* Đầu tư các khu du lịch tổng hợp và các khu du lịch chuyên đề*

- Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Gia Lai cần tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển từ 01 đến 02 dự án du lịch có quy mô cấp quốc gia và ít nhất 03 dự án du lịch có quy mô cấp địa phương.

- Giai đoạn 2020 - 2030, tỉnh Gia Lai phát triển thêm từ 01 đến 02 dự án có quy mô cấp quốc gia và ít nhất 05 dự án có quy mô cấp địa phương.

##### *\* Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa vật thể và phi vật thể*

Đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích văn hóa - lịch sử; đầu tư nâng cấp hệ thống bảo tàng, nhà triển lãm, điểm trình diễn nghệ thuật ca múa nhạc dân tộc, đầu tư phục hồi và phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

##### *\* Phân kỳ đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật*

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tập trung đầu tư khách sạn, các khu resort đạt tiêu chuẩn từ 3-5 sao tại thành phố Pleiku, khách sạn từ 1-2 sao tại: thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Păh, huyện Chư Sê; một số khu vui chơi giải trí hiện đại.

- Giai đoạn 2020 - 2030: Phát triển các cơ sở dịch vụ tại các công viên văn hóa - lịch sử, bảo tàng, điểm biểu diễn nghệ thuật dân tộc, điểm tổ chức các sự kiện (văn hóa, thể thao, hội nghị, hội thảo), cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí (spa, massage, karaoke), cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe để đa dạng hóa sản phẩm du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

#### **3.6.2. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng liên quan đến du lịch**

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống các đường nhánh dẫn đến các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên đầu tư nâng cấp tuyến đường nối Quốc lộ 19 đến Vườn quốc gia Kon Ka Kinh (thuộc địa bàn huyện Mang Yang); nâng cấp tuyến đường nối Quốc lộ 25 đến Hồ Ayun Hạ (thuộc địa bàn huyện Phú Thiện).

- Trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử: Di tích lịch sử Căn cứ địa cách mạng Krong (huyện Kbang), di tích chiến thắng Plei Me (huyện Chư Prông), di tích



Bến đò A Sanh (*huyện Ia Grai*), Di tích lịch sử Đường 7 - Sông Bờ (*thị xã Ayun Pa*).

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp điện, nước sạch, thông tin liên lạc đến các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, trong đó ưu tiên đầu tư tại các khu, điểm du lịch.

#### **4. Các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030**

##### **4.1. Các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 và những năm tiếp theo**

- 1) Khách sạn 4-5 sao tại thành phố Pleiku.
- 2) Khu lâm viên Biển Hồ (thành phố Pleiku).
- 3) Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Kon Ka Kinh (huyện Kbang, huyện Mang Yang, huyện Đak Đoa).
- 4) Công viên Địa chất toàn cầu (địa bàn tỉnh Gia Lai).
- 5) Khu du lịch - sân golf đồi thông Glar (huyện Đak Đoa).
- 6) Công viên Văn hóa các dân tộc Gia Lai (thành phố Pleiku và huyện Ia Grai).
- 7) Khu Di tích lịch sử - văn hoá Tây Sơn Thượng Đạo (thị xã An Khê, huyện Kbang, huyện Kông Chro).
- 8) Làng Văn hóa - du lịch: Làng kháng chiến Stor (huyện Kbang).
- 9) Nâng cấp Khu du lịch thác Phú Cường (huyện Chư Sê).
- 10) Khu dịch vụ - du lịch - khách sạn Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh (huyện Đức Cơ).
- 11) Công viên Diên Hồng, thành phố Pleiku.
- 12) Cụm du lịch cộng đồng (Homestay) gắn với bảo tồn không gian văn hóa cồng chiêng tại một số làng ở các huyện: Chư Păh, Đak Đoa, Mang Yang, Kbang.

13) Khu dịch vụ - du lịch Cầu treo suối Ia Rung (Chư Păh).

14) Khu du lịch sinh thái Xuân Thuỷ (huyện Ia Grai).

15) Khu du lịch sinh thái Hoàng Vân (Pleiku).

##### **4.2. Các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2020-2030**

- 1) Khu du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ (huyện Phú Thiện).
- 2) Điểm du lịch hồ Ia Ly (huyện Chư Păh).
- 3) Cụm du lịch cộng đồng (Homestay) gắn với bảo tồn không gian văn hóa cồng chiêng tại một số làng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (2-4 làng).
- 4) Bảo tồn và phát triển du lịch văn hóa làng Plei Oi (huyện Phú Thiện).
- 5) Khu nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh cao cấp tại thành phố Pleiku.
- 6) Khách sạn 2 - 3 sao tại thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê và huyện Chư Sê.

- 7) Khu du lịch Suối đá (thị xã Ayun Pa).
- 8) Khu bảo tồn thiên nhiên - du lịch sinh thái Kon Chư Răng (huyện Kbang).
- 9) Khu du lịch nghỉ dưỡng đồi thông Đắk Pơ (huyện Đắk Pơ).

#### **4.3. Nhóm dự án khác**

- 1) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Gia Lai (chú trọng, ưu tiên đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ).
- 2) Tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2030.
- 3) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động du lịch tỉnh Gia Lai.
- 4) Xây dựng 02 trung tâm thông tin du lịch tại Công viên Văn hóa các dân tộc và Công viên Đồng Xanh (thành phố Pleiku).

### **5. Những giải pháp thực hiện Quy hoạch**

#### **5.1. Kiện toàn và đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý**

- Kiện toàn bộ máy tổ chức tại các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai, phát huy chức năng quản lý, xúc tiến du lịch.
- Phân cấp quản lý nguồn tài nguyên du lịch, các dự án đầu tư phát triển du lịch cho UBND cấp huyện theo quy mô hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **5.2. Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển du lịch**

##### **\* Về chính sách đầu tư phát triển du lịch**

- Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng tại các công trình trọng điểm để tạo hành lang thuận lợi cho hoạt động du lịch và thu hút các nhà đầu tư như: Đường giao thông trên các tuyến quốc lộ: 19, 14, 25, Đông Trường Sơn, Cảng hàng không Pleiku, đường nhánh dẫn đến các điểm tham quan. Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch sinh thái - văn hóa.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính và hoàn chỉnh cơ chế quản lý, thu hút đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch.

- Ưu tiên quỹ đất để phát triển du lịch trên cơ sở định hướng các dự án quy hoạch theo từng giai đoạn.

**\* Về thị trường:** Tăng cường hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động nghiên cứu thị trường, quảng bá, xúc tiến du lịch của địa phương, tham gia hội chợ, hội thảo, hội nghị liên kết phát triển, chương trình khảo sát du lịch...

**\* Về chính sách xã hội hóa du lịch:** Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch có trách nhiệm ở vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là các làng còn bảo lưu các giá trị truyền thống, đảm bảo phát triển du lịch theo hướng bền vững.



\* *Cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành:* Khuyến khích liên kết vùng trong thực hiện quy hoạch phát triển, xúc tiến quảng bá; xây dựng và phát huy cơ chế phối hợp liên ngành giữa ngành công an và ngành du lịch theo hướng cụ thể hóa các nguyên tắc, quy chế phối hợp để thuận tiện cho công tác hướng dẫn, quản lý của địa phương, đảm bảo vấn đề an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch.

\* Các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính và cơ chế “một cửa” trong việc xét duyệt các dự án đầu tư, trong đó có các dự án đầu tư phát triển du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư các dự án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

### **5.3. Giải pháp về nguồn vốn**

\* *Nhu cầu về vốn đầu tư phát triển khu, điểm du lịch và khách sạn cao cấp*

Dự tính nhu cầu đầu tư cả giai đoạn 2016 - 2030 là 8.809 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 là 4.330 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2020 - 2030 là 4.479 tỷ đồng.

\* *Nguồn vốn ngân sách*

Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của trung ương từ các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình hạ tầng du lịch để phối hợp phát triển du lịch. Cơ cấu ngân sách tỉnh hàng năm từ 5-10% trong vốn cân đối ngân sách tỉnh đầu tư cho phát triển du lịch. Ưu tiên nguồn vốn ngân sách, các nguồn vốn ODA cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông dẫn đến các khu, điểm du lịch, còn lại khoảng 90 - 95% là huy động từ doanh nghiệp và nhân dân.

\* *Nguồn vốn hỗ trợ khác*

Khơi thông mọi nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, đa dạng hóa các hình thức tạo lập vốn, thực hiện chính sách xã hội hóa đối với hoạt động đầu tư vào du lịch nhằm huy động tối đa các kênh vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế; mở rộng phương thức đầu tư BOT, BT đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (giao thông, viễn thông, y tế, giáo dục) cơ sở vật chất du lịch (resort, khách sạn, nhà hàng, điểm du lịch, sản xuất hàng lưu niệm, cơ sở vui chơi giải trí), phát triển các loại hình dịch vụ du lịch, homestay (lưu trú tại nhà dân), biểu diễn nghệ thuật dân tộc, trùng tu tôn tạo di tích văn hóa - lịch sử, nâng cấp các công trình kiến trúc, cảnh quan phục vụ phát triển du lịch.

*(Có danh mục cụ thể kèm theo quyết định này)*

### **5.4. Giải pháp về xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch, phát triển thị trường**

Tăng cường vốn ngân sách cho xúc tiến quảng bá du lịch, tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng hình ảnh và thương hiệu du lịch địa phương phong phú, thân thiện, xanh-sạch-đẹp. Đẩy mạnh chuyên nghiệp hoá và xã hội hoá xúc tiến du lịch trong các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

### **5.5. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch**



- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kinh doanh du lịch cho lực lượng lao động gián tiếp của ngành du lịch.
- Xây dựng và xúc tiến thực hiện các chương trình giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong vấn đề bảo vệ môi trường, cách ứng xử, giao tiếp với khách du lịch.
- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích thu hút nguồn lao động chất lượng cao từ các nơi đến làm việc tại Gia Lai trong đó có nguồn lao động du lịch.

#### **5.6. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào hoạt động du lịch**

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào hoạt động du lịch.
- Triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực đánh giá tác động và bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, xây dựng công trình cơ sở hạ tầng du lịch.

#### **5.7. Bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch và môi trường**

- Chú trọng công tác xử lý nước thải, chất thải ở các khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, khu công nghiệp, khu dịch vụ nhằm bảo vệ môi trường tự nhiên; đảm bảo môi trường xã hội an toàn, hạn chế dịch bệnh, tệ nạn ăn xin, trộm cướp, ma túy, mại dâm. Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền người dân địa phương và du khách nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của tài nguyên và môi trường đối với hoạt động du lịch.
- Duy trì và phát huy các ngành nghề, các làng nghề truyền thống, các lễ hội dân gian.

#### **5.8. Chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế**

Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động về đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm tiến đến thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa và hiện đại hóa ngành du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập của du lịch Gia Lai vào sự phát triển của du lịch Tây Nguyên, du lịch Việt Nam và du lịch quốc tế.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của từng cấp và sở, ban, ngành của tỉnh, việc tổ chức và quản lý điều hành thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

#### **1. Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan thực hiện và giám sát quy hoạch.

#### **2. Ban Chỉ đạo phát triển Du lịch của tỉnh**

Có trách nhiệm phối hợp để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của sở, ngành, địa phương trong tỉnh trong việc giải quyết các vấn đề mang tính liên ngành trong quá trình thực hiện quy hoạch.



### **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cho các cấp, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh được biết để tham gia quản lý, giám sát và thực hiện quy hoạch.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch phát triển du lịch hàng năm, đồng thời trên cơ sở những định hướng về tổ chức không gian phát triển du lịch có kế hoạch xúc tiến ngay các dự án quy hoạch chi tiết tại các cụm, điểm du lịch trọng điểm để xem xét tiến hành các dự án đầu tư cụ thể. Thiết lập mối quan hệ mật thiết và phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch của các tỉnh, vùng lân cận nhằm định hướng vấn đề đầu tư phát triển sản phẩm du lịch hợp lý trên mối liên hệ liên tỉnh, liên vùng nhằm tránh đầu tư những sản phẩm trùng lặp gây cạnh tranh và triệt tiêu lẫn nhau.

- Hàng năm, sơ kết báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, phát hiện những vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tế đề ra soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách phù hợp theo từng giai đoạn để tiến hành công tác xúc tiến, thu hút đầu tư du lịch.

### **5. Sở Tài chính**

Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định.

### **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Có kế hoạch khai thác và giám sát việc sử dụng quỹ đất, sử dụng tài nguyên du lịch; hướng dẫn, kiểm tra, quản lý công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường đối với từng dự án du lịch.

### **7. Sở Xây dựng**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương trong việc quản lý, kiểm tra thực hiện các quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư phát triển du lịch theo đúng quy hoạch.

### **8. Sở Giao thông Vận tải**

Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan có kế hoạch huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông đường bộ, đường thủy phục vụ du lịch kết hợp phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.

### **9. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc đầu tư khôi phục các làng nghề, ngành nghề truyền thống kết hợp khai thác phục vụ du lịch. Chủ



động xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật để đưa nguồn điện đến phục vụ các công trình, cơ sở hoạt động du lịch.

#### **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

Xây dựng kế hoạch, quy hoạch đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông phục vụ du lịch. Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp ngành viễn thông đầu tư mạng lưới bưu chính, viễn thông phục vụ phát triển du lịch.

#### **11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các trường đào tạo nghề có kế hoạch mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh.

#### **12. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch gắn với công tác bảo vệ an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

#### **13. UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**

Chủ trì quy hoạch du lịch và quản lý, khai thác các nguồn tài nguyên du lịch trên địa bàn phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện công tác xúc tiến đầu tư du lịch, tuyên truyền quảng bá mở rộng thị trường du lịch, đào tạo nghề du lịch và thực hiện công tác đền bù giải tỏa, tái định cư, tạo việc làm cho người lao động trong các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông Vận tải; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

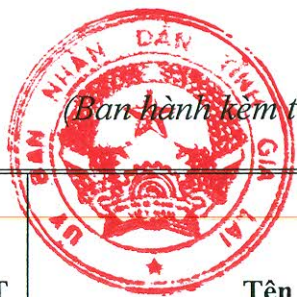
- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tổng cục Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC, TP, VH TT&DL;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Thành**





## DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô đầu tư, Năng lực thiết kế (ha)	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn	Ghi chú
					2016-2020	2020-2030		
I	Các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 và những năm tiếp theo							
1	Khách sạn 4-5 sao tại thành phố Pleiku	Pleiku	4,00	1.500	500	1.000	Doanh nghiệp	
2	Khu lâm viên Biển Hồ	Pleiku	440,42	520	220	300	NSNN + Doanh nghiệp	Quyết định số 90/2006/QĐ-UB ngày 01/11/2006
3	Khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Kon Ka Kinh.	huyện Kbang, huyện Mang Yang, huyện Đak Đoa	1.000,00	200	100	100	Doanh nghiệp	
4	Công viên địa chất toàn cầu	tỉnh Gia Lai		1.000	500	500	NSNN + Doanh nghiệp	
5	Khu du lịch – Sân golf đồi thông Glar	Đak Đoa	400,00	2.000	2.000		NSNN + Doanh nghiệp	



6	Công viên văn hóa các dân tộc Gia Lai	Pleiku-Ia Grai	158,95	700	300	400	NSNN + Doanh nghiệp	Quyết định số 08/2007/QĐ- UB ngày 31/1/2007
7	Khu du lịch văn hóa - lịch sử Tây Sơn Thượng Đạo	An Khê, Kong Chro, Kbang	30,00	120	120		NSNN	
8	Làng văn hóa – du lịch Làng kháng chiến Stor	Kbang	22,00	40	40		NSNN + Doanh nghiệp	
9	Nâng cấp khu du lịch thác Phú Cường	Chư Sê	150,00	150	150		Doanh nghiệp	Quyết định số 46/2004/QĐ- UB ngày 20/4/2004
10	Khu dịch vụ - du lịch, khách sạn cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	Đức Cơ	10,00	120	120		NSNN + Doanh nghiệp	
11	Công viên Diên Hồng (Thành phố Pleiku)	Pleiku	10,00	200	100	100	Doanh nghiệp	
12	Cụm du lịch cộng đồng (Homestay) gắn với bảo tồn "Không gian văn hóa cồng chiêng" tại làng Kép, làng Phung	Chư Păh	100,00	15	15		NSNN	
13	Khu du lịch sinh thái Hoàng Văn	Chư Sê	25,00	80	80		Doanh nghiệp	
14	Khu du lịch sinh thái Xuân Thủy	Ia Grai	44,34	60	60		Doanh nghiệp	
15	Khu dịch vụ-du lịch Cầu treo suối Ia rung	Chư Păh	9,35	10	10		Doanh nghiệp	
II	<b>Dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2020-2030</b>							





1	Khu du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ	Phú Thiện	1.000,00	500		500	NSNN + Doanh nghiệp	
2	Điện du lịch hồ IaLy	Chư Păh	500,00	200		200	NSNN + Doanh nghiệp	
3	Du lịch cộng đồng (Homestay) gắn với bảo tồn 'Không gian văn hóa cồng chiêng' tại một số làng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (2-4 làng)	Huyện, xã		20		20	NSNN + Doanh nghiệp	
4	Bảo tồn và phát triển du lịch văn hóa làng Plei Oi	Phú Thiện		15		15	NSNN	
5	Khu nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh cao cấp tại thành phố Pleiku.	Pleiku	10,00	300		300	Doanh nghiệp	
6	Khách sạn 2 - 3 sao tại thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê và huyện Chư Sê.	Ayun Pa, An Khê		500		500	Doanh nghiệp	
7	Khu du lịch Suối Đá	Ayun Pa	10,00	100		100	Doanh nghiệp	
8	Khu bảo tồn thiên nhiên-du lịch sinh thái Kon Chư Răng .	Kbang	500,00	200		200	Doanh nghiệp	
9	Khu du lịch nghỉ dưỡng đồi thông Đăk Pơ .	Đăk Pơ	500,00	200		200	Doanh nghiệp	
<b>III. Các dự án khác</b>								
1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Gia Lai (chú trọng, ưu tiên đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ).	Toàn tỉnh		7	1	6	NSNN + Doanh nghiệp	
2	Tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị du lịch tỉnh Gia Lai	Toàn tỉnh		12,5	2,5	10	NSNN + Doanh nghiệp	



3	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động du lịch tỉnh Gia Lai	Toàn tỉnh		9,5	1,5	8	NSNN + Doanh nghiệp	
4	Xây dựng 02 trung tâm thông tin du lịch tại Công viên Văn hóa các dân tộc và Công viên Đồng Xanh (thành phố Pleiku).	Pleiku		30	10	20	NSNN + Doanh nghiệp	
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>8.809</b>	<b>4.330</b>	<b>4.479</b>		